TÒA ÁN ND QUẬN H **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **315**/2018/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 10 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 349/2018/TLST - HNGĐ ngày 28/9/2018 giữa:

Anh Trần Minh T, sinh năm: 1958

Chị Dương Thị H, sinh năm 1963

Cùng có hộ khẩu thường trú: số 58 tổ 7A phường P, quận H, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ khoản 2 điều 29, khoản 7 điều 48, điều 212, điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02/10/2018, các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 349/2018/TLST-HNGĐ ngày 28/9/2018 về "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn",

XÉT THẤY

Anh Trần Minh T và chị Dương Thị H kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 16/11/1981 tại UBND khu H, thành phố Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02/10/2018 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I, Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Minh T và chị Dương Thị H.

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về con chung: Anh chị có hai con chung là Trần Thu H - sinh ngày 11/8/1982 và Trần Tuấn A - sinh ngày 03/12/1985 hiện nay đều đã trưởng thành.

2. Về tài sản chung:

Động sản và bất động sản: Anh chị không yêu cầu Toà án giải quyết nên Tòa án không xét.

Về nợ: Anh chị không nợ ai và không ai nợ anh chị, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

3. Lệ phí: Chị Dương Thị H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng theo Biên lai số 0002607 ngày 27/9/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận H.

III. Hiệu lực của quyết định: Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND quận H;*
- *UBND quận H;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thu Hiền